

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TƯ PHÁP

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TƯ PHÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184/2011/TTLT-BTC-BTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính về kinh phí tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính về kinh phí tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng: Thông tư liên tịch này hướng dẫn về nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí thực hiện cưỡng chế thi hành án, thủ tục tạm ứng, hoàn tạm ứng chi phí cưỡng chế thi hành án, lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự do cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thực hiện.

2. Các cơ quan thi hành án dân sự phải có trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí tổ chức cưỡng chế thi hành án đúng quy định hiện hành và các quy định tại Thông tư liên tịch này.

Điều 2. Nội dung chi cưỡng chế thi hành án

1. Người phải thi hành án chịu chi phí cưỡng chế thi hành án sau đây:

a) Chi phí thông báo về cưỡng chế:

- Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, đài phát thanh, báo chí).

- Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp thực hiện thông báo cưỡng chế thi hành án (cán bộ thi hành án, đại diện chính quyền địa phương, đại diện tổ chức xã hội và các thành phần khác).

b) Chi phí mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng, chống cháy, nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác cho việc cưỡng chế thi hành án.

c) Chi phí cho việc định giá, giám định tài sản, định giá lại tài sản, bán đấu giá tài sản:

- Chi phí định giá, định giá lại tài sản:

- + Chi phí thẩm định giá, thẩm định giá lại tài sản: Giá dịch vụ thẩm định giá, thẩm định giá lại tài sản theo hợp đồng dịch vụ với tổ chức thẩm định giá.

- + Chi phí liên quan đến việc định giá trong trường hợp Chấp hành viên thực hiện việc xác định giá tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự: Chi bồi dưỡng cho các thành viên hợp xác định giá, xác định giá lại tài sản.

- + Chi giám định tài sản: Phí giám định tài sản và một số khoản chi thực tế hợp pháp để thực hiện việc giám định tài sản.

- Chi phí bán đấu giá tài sản:

- + Phí bán đấu giá theo quy định và các chi phí thực tế, hợp lý cho việc bán đấu giá trong trường hợp cơ quan thi hành án dân sự ủy quyền cho tổ chức bán đấu giá tài sản.

- + Tiền thuê địa điểm, phương tiện phục vụ tổ chức bán đấu giá, niêm yết, thông báo công khai việc bán đấu giá tài sản trong trường hợp cơ quan thi hành án dân sự trực tiếp tổ chức tiến hành bán đấu giá tài sản để thi hành án.

d) Chi phí cho việc thuê, trông coi, bảo quản tài sản; chi phí bốc dỡ, vận chuyển tài sản; chi phí thuê nhân công và khoản chi phục vụ cho việc xây ngăn, phá dỡ; chi thuê đo đạc, xác định mốc giới để thực hiện việc cưỡng chế thi hành án.

đ) Chi phí cho việc tạm giữ, thu giữ tài sản, giấy tờ, tài liệu:

- Chi thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, thuê địa điểm và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện biện pháp bảo đảm tạm giữ, thu giữ tài sản, giấy tờ, tài liệu.

- Chi bồi dưỡng cho các đối tượng trực tiếp thực hiện quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm tạm giữ, thu giữ tài sản, giấy tờ, tài liệu.

e) Chi bồi dưỡng cho Chấp hành viên, công chức khác làm công tác thi hành án, kiểm sát viên, cảnh sát, dân quân tự vệ, đại diện chính quyền địa phương, đại

diện tổ dân phố, trưởng thôn, già làng, trưởng bản và một số đối tượng khác trực tiếp tham gia cưỡng chế thi hành án dân sự và bảo vệ cưỡng chế.

2. Người được thi hành án phải chịu chi phí cưỡng chế thi hành án sau đây:

a) Chi phí xác minh điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự đối với trường hợp người được thi hành án có đơn yêu cầu Chấp hành viên xác minh điều kiện thi hành án, người được thi hành án chịu các chi phí:

- Chi tiền công tác phí cho các đối tượng tham gia vào việc xác minh điều kiện thi hành án;

- Chi bồi dưỡng cho các đối tượng tham gia vào quá trình xác minh điều kiện thi hành án;

- Các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho việc xác minh điều kiện thi hành án.

b) Chi phí định giá lại tài sản quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch này nếu người được thi hành án yêu cầu định giá lại, trừ trường hợp định giá lại do có vi phạm quy định về định giá;

c) Một phần hoặc toàn bộ chi phí xây ngăn, phá dỡ trong trường hợp bản án, quyết định xác định người được thi hành án phải chịu chi phí xây ngăn, phá dỡ.

Trường hợp người được thi hành án yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án không đúng thì người đó phải thanh toán các khoản chi phí thực tế do việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án đó.

3. Ngân sách nhà nước bảo đảm các khoản chi phí cưỡng chế thi hành án, bao gồm:

a) Chi phí hợp bản cưỡng chế do Chấp hành viên tổ chức hợp với các cơ quan liên quan trước khi tiến hành cưỡng chế;

b) Chi phí cho việc bố trí phiên dịch, biên dịch trong trường hợp đương sự là người dân tộc thiểu số của Việt Nam mà không biết tiếng Việt và trường hợp đương sự là người nước ngoài;

c) Chi phí định giá lại tài sản quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch này trong trường hợp có vi phạm quy định về định giá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99 Luật Thi hành án dân sự;

d) Phí, chi phí bán đấu giá tài sản tài sản không thành theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ;

đ) Chi phí xác minh điều kiện thi hành án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch này trong trường hợp chủ động thi hành án quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự;

e) Chi phí cưỡng chế thi hành án trong trường hợp người phải thi hành án, người được thi hành án được miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/7/2009 của Chính phủ;